TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Số: 05/2024/QĐST- KDTM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phước Long, ngày 26 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (S)
Địa chỉ: số A T, L, quận H, tp Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Anh P
Địa chỉ liên lạc: 281 Đại Lộ B, P.C, Tp ., T.Bình Dương.
* Bị đơn: Công ty TNHH X
Địa chỉ: khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.
Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Thế H, sinh năm: 1980
Địa chỉ: khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Ông Trương Thế H, sinh năm: 1980
- Bà Trần Thị C, sinh nă m: 1983
Địa chỉ: cùng khu phố I, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH X có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (S) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 15 tháng 4 năm 2024 là 33.691.243.780 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi ba tỷ, sáu trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm tám mươi đồng).*

Trong đó: nợ gốc 30.003.953.935 đồng; Nợ lãi trong hạn: 277.333.819 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.394.396.130 đồng; Nợ lãi chậm trả: 15.559.896 đồng.

- Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH X không trả hoặc không trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ (S) thì Ngân hàng TMCP Đ (S) được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và Công ty TNHH X phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2024 cho đến khi công ty X thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2229700273/HĐHMTDLT ngày 07/11/2022.

- Trường hợp Công ty TNHH X không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ, cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 6.306 m^2 đất, thuộc thửa đất số 420, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại khu phố I, Phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 996882, số vào sổ cấp GCN: H02369/TChoTT do UBND Thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/12/2013, đứng tên ông Trương Thế H;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 4.896,3 m^2 đất, thuộc thửa đất số 422, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại khu phố I, Phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 996880, số vào sổ cấp GCN: H02368/TChoTT do UBND Thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 30/12/2013, đứng tên ông Trương Thế H;

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có tổng diện tích 14.610 m^2 đất, thuộc thửa đất số 74+127, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại khu phố I, Phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 268664, số vào sổ cấp GCN: CS12316/CN do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 11/06/2021, đứng tên ông Trương Thế H và bà Trần Thị C.

- Chi phí tố tụng: Công ty TNHH X phải chịu số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Công ty TNHH X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ (S) số tiền chi phí tố tụng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH X phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 70.845.621 đồng (Bảy mươi triệu tám trăm bốn lăm nghìn sáu trăm hai mốt đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí 69.470.318 đồng (Sáu mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi nghìn ba trăm mười tám đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0003044 ngày 29 tháng 02 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- TA tỉnh, VKS tỉnh BP;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- THADS thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Tịnh